

- Tinh thần tự lực cánh sinh ;
- Bảo hộ an toàn lao động và bảo hiểm xã hội ; cải thiện đời sống ;
- Ý thức tiết kiệm của công, nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu ; tận dụng phế phẩm, phế phẩm ;
- Bảo quản máy móc thiết bị, và tài sản Nhà nước, không tham ô, lãng phí, quan liêu ;
- Kỷ luật lao động.

## 2. Đối với các ngành thuộc khối nông nghiệp :

- a) Về thực hiện kế hoạch Nhà nước :
  - Diện tích ;
  - Sản lượng ;
  - Chăn nuôi ;
  - Thủy lợi, phân bón ;
  - Tích lũy vốn xây dựng hợp tác xã ;
  - Sử dụng lao động (số lượng và giá trị ngày công) ;
  - Thu nhập bình quân theo đầu người.
- b) Về phát minh sáng kiến :
  - Cải tiến kỹ thuật ;
  - Cải tiến công cụ ;
  - Áp dụng kỹ thuật mới và công cụ cải tiến ;
  - Cải tiến quản lý (sản xuất, lao động, tài vụ).
- c) Về chấp hành chính sách :
  - Bán sản phẩm cho Nhà nước ;
  - Nộp thuế ;
  - Tiết kiệm lương thực và điều hòa phân phối lương thực trong hợp tác xã và ở địa phương ; không tham ô lãng phí ;
  - Đoàn kết tương trợ, quản lý dân chủ.
 Những điểm cần chú ý về phát minh sáng kiến, về chấp hành chính sách đối với nông nghiệp có thể áp dụng cho cả ngành thủ công nghiệp.

## 3. Đối với các ngành hành chính, sự nghiệp và các ngành công tác khác :

- a) Về thực hiện kế hoạch Nhà nước, ngành nào có thể đặt được chỉ tiêu kế hoạch thì ngành đó nêu ra mấy chỉ tiêu chủ yếu ; đối với các ngành khác thì chú ý hai điểm chính :
  - Hoàn thành nhiệm vụ công tác ;
  - Phục vụ kịp thời và thiết thực cho yêu cầu của sản xuất và yêu cầu của đời sống nhân dân ;
- b) Về phát minh, sáng kiến :
  - Phát minh về khoa học, kỹ thuật, áp dụng tốt khoa học và kỹ thuật tiên tiến ;
  - Cải tiến kỹ thuật ;
  - Cải tiến quản lý, kinh doanh, phân phối...
  - Ba cải tiến (cải tiến tổ chức, cải tiến công tác, cải tiến lề lối làm việc) ;
- c) Về chấp hành chính sách, chế độ :
  - Chính sách cán bộ ;
  - Chế độ công tác (báo cáo, xin chi thị...);
  - Kỷ luật lao động ;

- Ý thức tiết kiệm của công, bảo quản tài sản Nhà nước, không tham ô, lãng phí, quan liêu ;
- Tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa.

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

#### QUYẾT ĐỊNH số 2-QĐ ngày 2-1-1963 về việc cho phép ô-tô tiếp chuyển hành khách được ưu tiên qua phà.

#### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ nghị định số 348-NĐ ngày 3-12-1955 của Bộ Giao thông và Bưu điện ban hành luật đi đường bộ và các nghị định số 139-NĐ ngày 19-12-1956, số 44-NĐ ngày 27-5-1958 bổ sung và sửa chữa ;*

*Xét yêu cầu tổ chức liên hiệp vận chuyển giữa xe lửa và ô-tô trên đường Hà-nội — Thái-bình và đường Hà-nội — Chợ Cồn (Hải-hạt; Nam-định) để phục vụ sự đi lại của hành khách được thuận tiện và nhanh chóng ;*

*Theo đề nghị của Ông Cục Trưởng Cục vận tải đường bộ ;*

#### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** — Nay cho phép các xe ô-tô liên vận làm nhiệm vụ tiếp chuyển hành khách giữa xe lửa và ô-tô trên đường Hà-nội — Thái-bình và đường Hà-nội — Chợ Cồn được quyền ưu tiên qua phà Tân-dệ và phà Lạc-quần tiếp liền sau loại xe chờ thư.

**Điều 2.** — Các ô-tô liên vận làm nhiệm vụ tiếp chuyển hành khách phải có biển hình chữ nhật khổ 17cm × 38 cm, đặt ở chính giữa mũi xe phía trước, nền sơn màu vàng nhạt, chung quanh viền vàng đậm, có hai hàng chữ, hàng trên đề chữ « Liên vận » màu xanh, hàng dưới đề tên luồng đường (Hà-nội — Thái-bình — Hà-nội — Chợ-Cồn) màu đỏ.

**Điều 3.** — Các ông Chánh văn phòng Bộ giao thông vận tải, ông Cục trưởng Cục vận tải đường bộ, và các ông Trưởng ty giao thông vận tải Thái-bình, Nam-định chịu quyết định thi hành.

Hà-nội, ngày 2 tháng 1 năm 1963  
K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải  
Thủ trưởng  
DƯƠNG-BẠCH-LIÊN